

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (gọi tắt là Nghị định số 80/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (gọi tắt là Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT); Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên để thực hiện các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ (gọi tắt là Thông tư số 52/2023/TT-BTC);

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1896/SKHĐT-DN ngày 19 tháng 6 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025 như sau⁽¹⁾:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nội dung của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT, Thông tư số 52/2023/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

- Tăng cường hỗ trợ nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh cho DNNVV trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút nguồn lực của doanh nghiệp để góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Công tác hỗ trợ DNNVV cần bám sát các nội dung của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT, Thông tư số 52/2023/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan; đảm bảo đúng đối tượng, nội dung, trình tự, thủ tục công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền quy định.

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh thông nhất tại cuộc họp ngày 15 tháng 7 năm 2024

- Bảo đảm sự cân đối về nguồn lực hỗ trợ và thống nhất thực hiện giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị liên quan để hỗ trợ có hiệu quả DNNVV trên địa bàn tỉnh. Thực hiện lồng ghép Kế hoạch này vào trong các kế hoạch, chương trình công tác của các Sở, ban ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nhằm sử dụng hiệu quả kinh phí và bảo đảm tính thiết thực đối với hoạt động hỗ trợ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- DNNVV trên địa bàn tỉnh nêu cao tinh thần đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, ý thức chấp hành quy định của pháp luật trong việc tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn lực được hỗ trợ.

II. ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN HỖ TRỢ

1. Đối tượng hỗ trợ

Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định DNNVV theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

2. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ

Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng

a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng của Chính phủ và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho DNNVV tiếp cận nguồn vốn ngân hàng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra đối với các tổ chức tín dụng trên địa bàn trong việc tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp không chấp hành, chậm xử lý, cố tình gây khó khăn, phiền hà, thiếu trách nhiệm trong triển khai thực hiện.

b) Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh làm đầu mối chủ trì, phối hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ nhằm nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của DNNVV trên địa bàn tỉnh, phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Quỹ đầu tư phát triển tỉnh tạo điều kiện cho các DNNVV trên địa bàn tỉnh tiếp cận nguồn vốn vay của đơn vị để đầu tư phát triển các lĩnh vực ưu tiên của địa phương.

2. Hỗ trợ thuế, kế toán

Cục Thuế tỉnh chủ trì triển khai chính sách hỗ trợ DNNVV về mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp siêu nhỏ về chính sách thuế, thủ tục hành chính về thuế theo quy định tại Điều 10 Luật Hỗ trợ Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất

a) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Chủ trì hỗ trợ cung cấp, hướng dẫn thông tin và thủ tục đầu tư đối với các DNNVV, doanh nghiệp mới thành lập khi có nhu cầu thuê lại mặt bằng sản xuất tại các khu công nghiệp trên địa bàn.

- Chỉ đạo Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế rà soát các diện tích cho thuê còn lại tại các khu công nghiệp trên địa bàn để phổ biến công khai cho các doanh nghiệp biết để tìm kiếm mặt bằng sản xuất.

- Đầu tư, khai thác hiệu quả các khu công nghiệp đã được Chính phủ phê duyệt, tạo nguồn cung sẵn có về mặt bằng sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý; khuyến khích, định hướng để doanh nghiệp đầu tư hạ tầng tại khu công nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Rà soát, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng, tạo thuận lợi cho DNNVV trong tiếp cận đất đai.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong công tác quản lý và sử dụng đất đai, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thống kê và thu hồi đất hoang hóa, sử dụng không đúng mục đích để tạo quỹ đất cho các DNNVV thuê đất, mặt bằng sản xuất kinh doanh.

4. Hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ương tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ công nghệ cho DNNVV theo Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

5. Hỗ trợ mở rộng thị trường

Sở Công Thương chủ trì thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp về các hoạt động xúc tiến thương mại; hướng dẫn xây dựng chương trình, thực hiện chương trình khuyến công và phát triển thương mại điện tử; giải pháp khuyến khích sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm và đẩy mạnh xuất khẩu; phối hợp với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh quảng bá thương hiệu sản phẩm ra thị trường trong nước và quốc tế.

6. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý

a) Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và Hội Doanh nhân trẻ tỉnh thực hiện công bố trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV (<https://business.gov.vn>) các thông tin theo khoản 1 Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (*Thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thông tin chỉ dẫn kinh doanh; thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, ương tạo doanh nghiệp; Các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật*); hướng dẫn và thông tin đến các DNNVV trên địa bàn tỉnh truy cập miễn phí các thông tin quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên Cổng thông

tin quốc gia hỗ trợ DNNVV, Trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Cổng thông tin điện tử tỉnh.

b) Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh thực hiện hướng dẫn các cá nhân, tổ chức tư vấn nộp hồ sơ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP tới đơn vị được giao đầu mối tổ chức hoạt động mạng lưới tư vấn viên thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ để được công nhận vào mạng lưới tư vấn viên và được công bố trên Trang thông tin điện tử của Bộ, cơ quan ngang bộ; hướng dẫn và thông tin đến các DNNVV thuộc ngành, lĩnh vực quản lý tiếp cận mạng lưới tư vấn viên để được hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

c) Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, tổ chức khác và cá nhân có liên quan xây dựng và đề xuất chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trong phạm vi địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì thực hiện đào tạo, tập huấn phổ biến pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho DNNVV.

7. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và Hội Doanh nhân trẻ tỉnh và đơn vị liên quan triển khai các nội dung hỗ trợ (*Hỗ trợ đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp; Hỗ trợ đào tạo trực tuyến về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp; Hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến*) theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và Hội Doanh nhân trẻ tỉnh và đơn vị liên quan triển khai các nội dung hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo nghề nghiệp⁽²⁾ trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động làm việc trong doanh nghiệp.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp của các cơ sở đào tạo nghề nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn.

8. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp cùng với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo Mục 2 Chương IV Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

⁽²⁾ Quy định tại Điều 2 Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn việc hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

9. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tư vấn, hướng dẫn miễn phí về trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp cho DNNVV trên địa bàn tỉnh được chuyển đổi từ hộ kinh doanh; thực hiện miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại cơ quan đăng ký kinh doanh, miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia cho DNNVV trên địa bàn tỉnh được chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

b) Cục thuế tỉnh thực hiện miễn lệ phí môn bài cho DNNVV trên địa bàn tỉnh được chuyển đổi từ hộ kinh doanh trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh thực hiện tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán cho DNNVV trên địa bàn tỉnh được chuyển đổi từ hộ kinh doanh trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

d) Các Sở, ban ngành thực hiện hỗ trợ cho DNNVV trên địa bàn tỉnh được chuyển đổi từ hộ kinh doanh về việc cấp văn bản liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh để được tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà không thay đổi về quy mô.

đ) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân và hộ kinh doanh chuyển đổi, thành lập doanh nghiệp trên địa bàn, đẩy mạnh tốc độ phát triển doanh nghiệp.

- Tổ chức khảo sát đánh giá tình hình hoạt động, nhu cầu thành lập doanh nghiệp của các hộ kinh doanh trên địa bàn; lập danh sách các hộ kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi thành doanh nghiệp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

10. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan thực hiện nội dung hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo Điều 19 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Mục 3 Chương IV Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí của cơ quan, đơn vị mình để triển khai thực hiện.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 11 năm 2025 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hằng năm rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện hỗ trợ DNNVV từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

- Là đầu mối theo dõi, tổng hợp việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Trước ngày 10 tháng 12 năm 2025, tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở nhu cầu kinh phí thực hiện hỗ trợ DNNVV hằng năm, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương (*theo khả năng cân đối*) để triển khai thực hiện theo quy định; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí để thực hiện Kế hoạch này.

4. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ: tích cực triển khai tuyên truyền Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và Kế hoạch này đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; phát huy vai trò là cầu nối giữa chính quyền với cộng đồng doanh nghiệp; chủ động phối hợp với các Sở, ban ngành triển khai các hoạt động hỗ trợ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Các Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh: cung cấp thông tin, hồ sơ đầy đủ, kịp thời chính xác theo quy định, chịu trách nhiệm về những thông tin, tài liệu đã cung cấp; sử dụng các nguồn hỗ trợ một cách phù hợp, hiệu quả; chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, địa phương, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu*) xem xét theo quy định.//

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh (t/h);
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh (t/h);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu VT, KTTH.TK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm